

TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC

PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CỦA NGƯỜI CÔNG GIÁO VIỆT NAM Ở SÀI GÒN DƯỚI CHẾ ĐỘ NGUYỄN VĂN THIỆU (1967-1975)

NGUYỄN THỊ KIM THOA^(*)

Đặt vấn đề

Vấn đề yêu nước nơi người Công giáo Việt Nam như thế nào cho đến nay vẫn chưa có nhiều công trình nghiên cứu đề cập. Nói đến thái độ của người Công giáo Việt Nam với dân tộc, người ta thường nói tới “dòng đục”, có lúc là một dòng lớn, nhưng không thể nào phủ nhận được “dòng trong” dù có lúc là dòng nhỏ nhưng lại được cho là “tương lai của Giáo hội Công giáo Việt Nam”.

Trong bối cảnh đất nước có chiến tranh, truyền thống yêu nước nơi người Việt Nam Công giáo được đánh thức, góp phần vào sự nghiệp giải phóng, thống nhất Tổ quốc. Đối với lịch sử Giáo hội Công giáo Việt Nam nói riêng và với lịch sử dân tộc nói chung, các phong trào yêu nước của người Công giáo Việt Nam mang nhiều ý nghĩa đặc biệt. Mối quan hệ giữa người Công giáo Việt Nam với dân tộc có lịch sử đặc biệt, bởi vậy truyền thống yêu nước của người Công giáo dù ở giai đoạn nào cũng đều đáng trân trọng.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc Việt Nam, giai đoạn 1967-1975 là một trong những giai đoạn tiêu biểu đánh dấu sự trỗi dậy phong trào yêu nước của người Công

giáo ở Sài Gòn. Và đây là nội dung mà bài viết này đề cập.

1. Bối cảnh lịch sử

Sau năm 1954, sự xuất hiện của người Mỹ làm tan vỡ khát vọng thống nhất hòa bình của toàn thể nhân dân Việt Nam. Dựng lên chính quyền tay sai kết hợp với lá bài Công giáo, đế quốc Mỹ âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam. Đặc biệt từ năm 1965, khi trực tiếp đưa vào chiến trường Miền Nam gần nửa triệu quân, Mỹ làm đảo lộn những giá trị văn hóa truyền thống và gieo rắc đau thương lên đất nước Việt Nam. Trước họa ngoại xâm, toàn thể nhân dân Việt Nam quyết tâm đánh Mỹ và chính quyền tay sai để bảo vệ nền độc lập, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Trong khi chiến tranh tiếp diễn ở Việt Nam, các phong trào phản chiến của nhân dân thế giới, đặc biệt ở Mỹ phát triển mạnh mẽ và có tác động không nhỏ đến phong trào đấu tranh của nhân dân trong nước.

Được du nhập vào Việt Nam từ thế kỉ XVI, nhưng do nhiều nguyên nhân nên Công giáo “chưa Việt Nam hóa được với

^{*}. NCV., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

người Việt Nam". Khi xâm lược Việt Nam, thực dân, đế quốc lợi dụng mâu thuẫn giữa hữu thần và vô thần để chia rẽ dân tộc Việt Nam. "Luồng gió" canh tân, hòa giải của Công đồng Vatican II (1962 - 1965) cùng với khuynh hướng "Công giáo tiến bộ" trên thế giới ảnh hưởng khá sâu sắc và làm Giáo hội Công giáo Miền Nam Việt Nam bị phân hóa: chống Cộng⁽¹⁾, yêu nước, cấp tiến⁽²⁾ và trung lập.

Sự chuyển biến trong tư tưởng yêu nước của người Công giáo ở Miền Nam Việt Nam được ghi nhận là có những bước tiến đáng kể, làm nảy sinh khuynh hướng "tìm về dân tộc", chẳng những tìm về dân tộc, mà có cả khuynh hướng đi về với nhân dân lao động đang đấu tranh. Người Cộng sản cũng phải công nhận sức mạnh, tinh thần ái quốc càng ngày càng mạnh của người Công giáo: "Riêng về Công giáo ở Sài Gòn, hiện đã hình thành một nhóm tiến bộ, có liên hệ ít nhiều với nhân dân lao động; vì vậy cần tranh thủ lực lượng này và trong các ban làm công tác dân vận của cấp ủy, ngoài Ban Phật giáo vận, nên có thể có *Ban Công giáo vận* để chăm lo việc vận động quần chúng giáo dân"⁽³⁾.

Thất bại của các hình thức chiến tranh: chiến tranh đặc biệt (Special War), chiến tranh cục bộ (Limited War), Việt Nam hóa chiến tranh, Đông Dương hóa chiến tranh, các cuộc ném bom phá hoại Miền Bắc... Mỹ và chính quyền tay sai phải kí Hiệp định Paris. Cuộc Tổng tiến công nổi dậy Mùa Xuân năm 1975 của nhân dân Việt Nam đã đánh cho "Ngụy nhào", thống nhất đất nước...

2. Các dạng thức hoạt động của người Công giáo Việt Nam ở Sài Gòn dưới thời Nguyễn Văn Thiệu

2.1. Phong trào tranh đấu của người Công giáo dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Sài Gòn, thủ đô của chính quyền thân Mỹ, là nơi bộ máy tâm lí chiến của ngụy quyền hoạt động mạnh mẽ nhất. Vì vậy, việc gây dựng lực lượng chính trị ở Sài Gòn được Đảng và Mặt trận Dân tộc đặc biệt chú ý.

Trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh ở Sài Gòn là Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn và Gia Định⁽⁴⁾. Ở thành phố, Đảng bộ bước đầu gây dựng được lực lượng và cơ sở trong các ngành, các giới (nông dân, công nhân, học sinh, sinh viên, tiểu thương, kĩ giả, văn nghệ sĩ...) đẩy mạnh phong trào đấu tranh cho các quyền dân sinh, dân chủ.

1. Hàng giáo phẩm Đông Dương tuyên bố (1951): Công giáo "mâu thuẫn tuyệt đối" với Cộng sản và khai trừ ra khỏi Giáo hội những tín đồ nào tiếp tay với Cộng sản hay giúp họ nắm được chính quyền. Công giáo tại Sài Gòn trong thời gian đầu đã thực sự trở thành một lực lượng chính trị lớn và đã được sử dụng làm hậu thuẫn có hiệu quả cho các chính khách muốn thủ vận trong những năm xáo trộn tại Miền Nam Việt Nam.

Sử dụng lá bài Công giáo nhằm phục vụ cho lợi ích riêng của mình, Mỹ đã đẩy người Việt Nam Công giáo và Giáo hội Công giáo Việt Nam vào thế bất lợi tại Miền Nam Việt Nam nói chung và tại Sài Gòn nói riêng.

2. Khuynh hướng "tiến bộ" xuất phát từ nhóm trí thức cấp tiến học từ Pháp trong kháng chiến chống Pháp. Trên thế giới, người Công giáo tiến bộ là những người tiến bộ về tư tưởng, thần học cũng như về chính trị, xã hội. Còn ở Việt Nam, theo Linh mục Trương Bá Cần thì họ thiên về ý thức chính trị nhiều hơn là suy nghĩ thần học.

3. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 32, Nxb CTQG, tr. 468.

4. Đầu năm 1960, Xứ ủy chấp thuận giải thể Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn và Tỉnh ủy Gia Định, hợp nhất thành Khu ủy Sài Gòn - Gia Định do đồng chí Võ Văn Kiệt làm Bí thư.

Quá trình kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đã thúc đẩy hình thành tại Sài Gòn và các thành thị Miền Nam một lực lượng gọi là “trung lập”, “lực lượng thứ ba”⁽⁵⁾ trong đó có lực lượng của người Công giáo. Tác động của các phong trào đấu tranh công nhân, lao động, sinh viên học sinh và các giới trong thành thị... cùng với ảnh hưởng của cuộc kháng chiến ở toàn Miền Nam do Đảng lãnh đạo đã làm cho lực lượng trung gian phân hóa mạnh, nhất là ở Sài Gòn.

Đối với người Công giáo, vấn đề với người Cộng sản và chế độ Cộng sản chưa phải là chấm dứt những những vấn đề cốt yếu nhất trong cuộc đấu tranh thực tiễn của Đảng Cộng sản, như tinh thần triệt để chống đế quốc, ý chí tự chủ, tự cường... đều được mọi người linh hội trong những nét đúng đắn nhất. Những người “đứng giữa hai làn đạn” buộc phải lựa chọn giữa hai thực tế ở Miền Nam Việt Nam, trong đó, một bên mỗi ngày mỗi tỏ ra không thể chấp nhận được và một bên đang còn là nội dung của một sự tìm kiếm. Tất nhiên, để lựa chọn được cho mình một chỗ đứng trong cuộc chiến này, người Công giáo Việt Nam cần thời gian và cũng đã trải qua nhiều dao động.

Người Công giáo đã gia nhập các tổ chức hoặc các phong trào đấu tranh sẵn có của công nhân, học sinh, sinh viên, nhân sĩ, trí thức... như *Tổng hội sinh viên Sài Gòn, Ủy ban nhân dân tranh thủ dân chủ và hòa bình, Mặt trận nhân dân cứu đói*...

Trong Đại hội Đại biểu quốc dân Miền Nam Việt Nam, cùng với 88 đại biểu, 72 vị khách đại diện cho các giới, ông Phạm Ngọc Hùng đại diện cho những người

Công giáo yêu nước Miền Nam Việt Nam tham gia việc thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam. Ông được cử vào Đoàn Chủ tịch Đại hội và tham gia vào Hội đồng cố vấn của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam.

Qua thực tiễn tranh đấu, một số trí thức Công giáo có những liên hệ với Mặt trận Dân tộc Giải phóng và một số vị lãnh đạo phong trào đấu tranh, từ đó có dịp để hiểu rõ hơn chủ trương, đường lối và con đường cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng và Mặt trận⁽⁶⁾. Trong việc liên hệ với Mặt trận, những nhân vật Công giáo yêu nước này đã gặp nhiều khó khăn vì luôn bị “công an chìm” của Việt Nam Cộng hòa theo dõi gắt gao⁽⁷⁾. Điều này cho thấy, dù “công khai không liên hệ với Mặt trận” nhưng thực tế phong trào tranh đấu của Công giáo yêu nước luôn có liên hệ chặt chẽ với đường

5. Trong *Sổ tay sự kiện chiến tranh Việt Nam* của Jeff Stein-Marc Leepson, *lực lượng thứ ba* là “một lực lượng trung lập được cả bộ máy quân sự Sài Gòn và phía Cộng sản chấp nhận...”. Đó là tập hợp tất cả các phe nhóm và cá nhân là trí thức, nhân sĩ, dân biểu, nhà báo, tu sĩ các tôn giáo, công thương gia và cựu tướng tá chính quyền Sài Gòn...

6. Vào giữa hai cuộc tấn công Tết Mậu Thân 1968, Linh mục Nguyễn Ngọc Lan cùng giáo sư Châu Tâm Luân đã gặp Trần Bạch Đằng (Ủy viên Đoàn Chủ tịch Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam); cuối năm 1973, Linh mục Phan Khắc Từ cũng đã vào bưng gặp đồng chí Nguyễn Hộ (Ủy viên thường trực của Ban Thường vụ Ủy ban kháng chiến Sài Gòn - Gia Định); Linh mục Trần Công Thạch gặp đồng chí Mai Chí Thọ (Phó Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Gia Định) năm 1973; Trong năm 1973 cho đến ngày Sài Gòn giải phóng, Linh mục Chân Tín có những liên lạc với phái đoàn quân sự của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam ở Tân Sơn Nhất. Bình thường, những cuộc gặp gỡ này được diễn ra mỗi tuần một lần, hoặc một vài ngày một lần, nếu tình hình khẩn trương.

7. *Giấy tờ “mật” của một trung úy công an chìm*, Tạp chí Đối diện, số 68, tháng 3 - 1975, tr. 97-101.

lối của Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam.

Từ năm 1970 trở đi, phong trào đấu tranh chính trị được sự chỉ đạo trực tiếp hoặc gián tiếp của các ban Thanh vận, Trí vận, Công vận, Binh vận... của Mặt trận Dân tộc Giải phóng, một số thanh niên, học viên, học sinh Công giáo đã gia nhập các tổ chức cách mạng (Đoàn ủy sinh viên, Đoàn ủy học sinh thuộc Thành đoàn Thanh niên Sài Gòn - Gia Định).

Vào cuối năm 1974, để chuẩn bị lực lượng cho cuộc tổng tiến công giải phóng Miền Nam, Bộ Chính trị chủ trương bên cạnh lực lượng nền tảng là công nhân, lao động... phải sử dụng và phát huy mạnh mẽ vai trò của lực lượng thứ ba...⁽⁸⁾. Về sử dụng lực lượng trung lập này, Bộ Chính trị chỉ rõ: “Vấn đề nắm lực lượng thứ ba, biết sử dụng và phát huy vai trò của lực lượng thứ ba là vấn đề có ý nghĩa chiến lược của cách mạng Miền Nam mà thành thị phải thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc, dân chủ...”⁽⁹⁾.

Bước vào chuẩn bị cho Chiến dịch Hồ Chí Minh, thấy có thể phát huy tác dụng của “lực lượng thứ ba”, Đảng tập hợp các đảng viên và cốt cán và các tổ chức bán công khai khác của “lực lượng thứ ba” ra vùng giải phóng để bàn và xúc tiến công tác mới, ở giai đoạn cuối cùng.

Năm 1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, cao trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Miền Nam bùng lên mạnh mẽ. Trước khi lực lượng vũ trang Giải phóng từ nhiều hướng tiến vào Sài Gòn, các đoàn thể, nhóm thanh niên, sinh viên, tu sĩ đã tham gia phát động quần chúng nổi dậy giành chính quyền. Trong những điểm quần chúng

nổi dậy giải phóng Sài Gòn có nhiều điểm được đồng bào Việt Nam Công giáo tích cực tham gia như Vườn Xoài, Phát Diệm, Kỳ Đồng, Tân Cảng, Cầu Sơn, Bà Quẹo⁽¹⁰⁾...

Như vậy, trong suốt 9 năm dưới thời Nguyễn Văn Thiệu, các phong trào đấu tranh của nhân dân Miền Nam nói chung và của người Công giáo nói riêng cho hòa bình, độc lập, dân tộc dân chủ của dân tộc đã tạo nên một “môi trường tranh đấu” không ngớt. Môi trường đó là điều kiện cho phong trào cách mạng phát triển và đồng thời góp phần làm sụp đổ chính quyền Nguyễn Văn Thiệu trong nền Đệ nhị Cộng hòa ở Miền Nam Việt Nam mặc dù đã được Mỹ can thiệp và hỗ trợ về mọi mặt.

Đặc biệt, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và Mặt trận Dân tộc Giải phóng, phong trào tranh đấu của người Công giáo yêu nước phát triển nhanh chóng từ đấu tranh chính trị cho đến bạo động trong cuộc tổng tiến công cuối cùng tháng 4/1975.

2.2. Phong trào tranh đấu dưới sự dẫn dắt của trí thức và chức sắc Công giáo tiến bộ

Điều kiện tranh đấu hợp pháp do Hiệp định Giơnevơ mang lại đã trở thành một cái cớ để các phong trào trí thức, sinh viên, báo chí vịn vào đấu tranh. Ở Miền

8. Phạm Văn Thắng, *Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh*, sđd, tr. 240.

9. *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh*, sđd, tr. 241.

10. Các nhóm thanh niên, sinh viên, học sinh, tu sĩ đã cùng với quần chúng nổi dậy giành chính quyền. Cả đồng bào Công giáo và không Công giáo đã phối hợp chặt chẽ, giải phóng các ấp Tân Hương, Tân Phú, Tân Thái Sơn, Tân Kỳ và Tân Sơn Hòa (quận Tân Bình) vào lúc 6 giờ sáng ngày 30/4/1975, trước khi chính quyền Sài Gòn tuyên bố đầu hàng.

Nam Việt Nam, những phê bình, chỉ trích xuất hiện ngày càng nhiều kể từ khi Mỹ bắt đầu trực tiếp can thiệp và ngày càng lún sâu vào Việt Nam. Không chỉ đấu tranh cho giới mình như trước đây, các phong trào của người Công giáo hướng đến mục tiêu chung của người lao động, dân tộc đó là hòa bình, dân sinh dân chủ...

1. Phong trào đấu tranh đòi hòa bình

Hòa bình là nguyện vọng to lớn của toàn thể nhân dân Việt Nam và nhất là của đồng bào ở Miền Nam. Chính vì vậy, một trong các phong trào đấu tranh diễn ra xuyên suốt trong thời gian này đó là “đòi hòa bình”.

Sự xuất hiện của quân đội Mỹ khiến hòa bình trở thành một mối bận tâm lớn của người dân Sài Gòn. Nhiều phong trào và tổ chức đòi hòa bình bắt đầu xuất hiện ở Sài Gòn như Ủy ban vận động hòa bình của ông Phạm Văn Huyền gồm phong trào Tự quyết của luật sư Nguyễn Long, phong trào Hòa bình chung sống của một số chức sắc đạo Cao Đài, phong trào Tranh đấu bảo vệ hòa bình hạnh phúc dân tộc của Thượng tọa Thích Quảng Liên.

Tuy nhiên, dưới chế độ Cộng hòa Miền Nam Việt Nam, hòa bình là một điều cấm kị nên các phong trào đấu tranh đòi hòa bình của người Công giáo gặp nhiều khó khăn.

Đặc biệt, phong trào đòi hòa bình lên cao trong lúc chờ đợi một kết quả hòa đàm tại Paris. Những người Công giáo tiến bộ chủ trương hòa bình đã tập hợp trong một phong trào chung là Phong trào Công giáo xây dựng hòa bình (24/11/1970). Phong trào này có mục đích

tập hợp rộng rãi nhiều nhóm Công giáo tiến bộ yêu nước trong linh mục, tu sĩ, trí thức, công nhân, sinh viên, học sinh để tổ chức đấu tranh xâm lược, chống Mỹ - Thiệu, đòi hòa bình, hòa giải dân tộc.

Ngoài việc thành lập các tổ chức, lực lượng Công giáo còn sử dụng một số hình thức đấu tranh khác cao hơn, gay gắt hơn để đòi hòa bình như biểu tình, tuyệt thực... Tiêu biểu như sự kiện năm 1968, sinh viên rước đuốc tiến về Nhà thờ Dòng Chúa Cứu thế “đi tìm hòa bình”; sinh viên Công giáo tổ chức cuộc tuyệt thực vào năm 1971...

Đặc biệt từ sau Hiệp định Paris 1973, phong trào đấu tranh đòi hòa bình diễn ra với hình thức mới với những cuộc hội thảo nêu và giải quyết các vấn đề căn bản về hòa giải, hòa hợp với các tôn giáo và dân tộc của chính người Công giáo¹¹.

Gần cuối thời chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, một trong những phong trào khác chống chính quyền một cách mạnh mẽ đó là phong trào chống tham nhũng. Các nhóm Công giáo tiến bộ, yêu nước, lợi dụng phong trào này lên tiếng đấu tranh, yêu cầu lật đổ Thiệu để có hòa bình.

2. Phong trào đòi dân sinh dân chủ

Bên cạnh mục tiêu đòi hòa bình, hòa giải dân tộc, các phong trào đấu tranh

11. Trí thức Công giáo đã tổ chức được 4 cuộc hội thảo tại nhà thờ Tân Định: lần thứ 1 vào ngày 9/12/1973 với đề tài “Hòa giải là gì?”; lần thứ 2 với đề tài “Hòa giải trong nội bộ Công giáo” vào ngày 30/12/1973; lần thứ 3 ngày 24/2/1974 với chủ đề “Hòa hợp với các tôn giáo bạn”; và lần thứ 4 vào ngày 21/4/1974 nêu lên vấn đề “Hòa giải các thành phần dân tộc” với nội dung đòi thi hành hiệp định Paris, đòi quyền tự do dân chủ, đòi công nhận thành phần thứ ba. Các cuộc hội thảo đó đều đặt dưới sự bảo trợ của Tổng Giám mục Nguyễn Văn Bình.

của người Công giáo ở Sài Gòn trong giai đoạn này tập trung vào mục tiêu đòi các quyền dân sinh dân chủ, cải thiện chế độ lao tù, luật xuất bản báo chí, chống bắt lính... với các hình thức đấu tranh là ra các bản tuyên bố, tuyên ngôn, tuyên cáo...

Ngay từ khi được dựng lên, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu đã gặp phải sự phản ứng mạnh mẽ của nhân dân Miền Nam qua các phong trào *chống bầu cử độc diễn*. Đặc biệt, năm 1971, hàng trăm giáo dân tiến bộ đã tràn vào sân Tòa Tổng giám mục để phản đối trò hề độc diễn của Thiệu, đốt thẻ cử tri, đốt hình Thiệu. Đoàn ra tuyên cáo vạch rõ chính sách thực dân mới của Mỹ và khẳng định: “Không thể có hòa bình ngày nào còn đế quốc Mỹ chiếm đóng Miền Nam Việt Nam”.

3. Phong trào chống đàn áp học sinh, sinh viên

Trong xã hội Sài Gòn, học sinh sinh viên, thanh niên là tầng lớp năng nổ tranh đấu nhiều hơn cả. Việc chính quyền Sài Gòn đàn áp, bắt bớ, tra tấn, giết hại... học sinh, sinh viên đã làm dấy lên phong trào phản đối mạnh mẽ trong nhân dân và đồng bào Công giáo.

Ngày 31/3/1970, khi chính quyền đàn áp phong trào sinh viên, học sinh, quy cho họ là Cộng sản, 8 linh mục⁽¹²⁾ đã ra một bản tuyên bố chống bắt bớ, đàn áp và tra tấn sinh viên, học sinh. Bản tuyên bố làm chấn động dư luận vì đã tố cáo chính quyền Sài Gòn dùng nhiều thủ đoạn “tra tấn dữ dội” đối với sinh viên bị giam giữ. Tiếp đó, trước sự gia tăng các vụ bắt bớ, tra tấn, đàn áp, tháng 5/1972, 12 linh mục lại ra một Tuyên ngôn tố cáo hành động dã man của nhà cầm quyền.

Cũng trong thời gian này, nhiều tổ chức công khai được thành lập và đi vào hoạt động trên từng mặt đấu tranh để đạt hiệu quả cao hơn như *Ủy ban chống đàn áp sinh viên, học sinh* (5/1970)...

4. Phong trào đấu tranh đòi cải thiện chế độ lao tù

Sau khi hai nhân chứng sống người nước ngoài mô tả về “chuồng cọp”, hình thức tra tấn, đối đãi... mà chính quyền Sài Gòn đối đãi với tù nhân chiến tranh thì chế độ lao tù trở thành một vấn đề tạo nên làn sóng đấu tranh rộng lớn không chỉ trong nước mà cả với thế giới.

Ngày 30/10/1970, *Ủy ban vận động cải thiện chế độ lao tù* đã được thành lập trong một hội nghị gồm nhiều nhân sĩ, trí thức, linh mục, tu sĩ, tăng ni, Phật tử. Ngay ngày thành lập, Ủy ban đã ra một bản tuyên ngôn tố cáo tính cách vi hiến, bất hợp pháp và vô nhân đạo trong chính sách bắt bớ, giam cầm, đối xử với can nhân và đòi hỏi chính quyền phải có biện pháp giải quyết cụ thể.

Trong hơn 4 năm hoạt động, Ủy ban đã sử dụng nhiều hình thức linh hoạt nhằm tố cáo hành động dã man của Mỹ và Chính quyền Sài Gòn đối với tù chính trị, ngăn chặn bàn tay độc ác của chúng, làm cho dư luận trong nước và thế giới lên án chế độ lao tù vô nhân đạo của chúng.

5. Phong trào ủng hộ công nhân, thợ thuyền

Lực lượng Công giáo yêu nước còn có những cuộc đấu tranh, hỗ trợ cho các

12. Đó là các linh mục Nguyễn Huy Lịch, Thiện Cẩm, Đinh Khắc Tiệu, Nguyễn Nghị, Nguyễn Văn Phán, Nguyễn Ngọc Lan, Chân Tín và Trương Bá Cần.

phong trào quần chúng khác ở đô thị. Cuộc đấu tranh dài ngày đòi tăng lương và một số quyền lợi khác của công nhân hãng Pin Con ó được nhiều linh mục và đoàn viên Thanh - Lao - Công ủng hộ.

Hướng về người nghèo, Linh mục Phan Khắc Từ đi làm lao công hốt rác ở Sở Vệ sinh Sài Gòn nhằm đánh động lương tâm của tín đồ Công giáo là cần phải đứng về phía người nghèo, bị áp bức bóc lột để cùng họ vùng lên tự giải phóng. Ngoài hành động cho người nghèo, Linh mục còn tham gia vào *Mặt trận nhân dân cứu đói* (21/7/1974), *Ủy ban bảo vệ quyền lợi lao động* (26/9/1974)...

Cũng tinh thần hướng về người nghèo, từ năm 1973 thanh niên, sinh viên, học sinh Công giáo, kể cả nhóm sinh viên tu sĩ các dòng tu đã tổ chức nhiều đợt "công tác xã hội ở khu xóm lao động" tại Tân Phú (Tân Bình), Vườn Xoài, Tân Cảng, Thị Nghè, Cầu Sơn, Thủ Đức...

6. Phong trào chống bắt lính

Vào cuối 1974, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu tăng cường đồn quân, bắt lính, đặc biệt là trong thanh niên sinh viên... Các tu sĩ trẻ còn tổ chức đấu tranh chống lệnh đồn quân bắt lính của Thiệu vào tháng 3/1975. *Ủy ban thanh niên, sinh viên, học sinh Công giáo* được thành lập vào tháng 3/1975, cũng bắt tay vào việc chống đồn quân bắt lính.

Có thể nói một bước trưởng thành trong hoạt động của lực lượng Công giáo tiến bộ trong thời gian này là biết dựa vào những thay đổi của Giáo hội có lợi cho phong trào để chọn hướng đi thích hợp với hoàn cảnh Miền Nam Việt Nam, biết vận dụng sự ủng hộ của quốc tế, biết kết hợp với các phong trào đấu tranh của

các giới ngoài Công giáo, với các tổ chức cách mạng, đoàn kết trong Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam. Nhờ đó lực lượng và uy thế của phong trào đấu tranh ngày càng lớn mạnh.

Lực lượng Công giáo Việt Nam yêu nước là những người có suy nghĩ tiến bộ. Trong phong trào đấu tranh này, họ đã lựa chọn đúng hướng đi cho mình trong hoàn cảnh đất nước chia rẽ vì chiến tranh. Chính vì vậy, người Công giáo yêu nước còn vận động, đấu tranh cả với những lực lượng chậm tiến trong Giáo hội Công giáo Miền Nam, thậm chí họ còn thẳng thắn tranh đấu với ngay cả giáo quyền.

2.3. Giới trí thức Công giáo tiến bộ và vấn đề "tìm về dân tộc"

Cuối thập niên 1960 đầu thập niên 1970, cùng với sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, lần đầu tiên trong các vùng đô thị Miền Nam dấy lên phong trào "Tìm về Dân tộc". Điều đó có nghĩa là người Công giáo tiến bộ tìm về với nguồn cội, về với anh em, đồng bào của mình. Nhóm lửa cho phong trào này là những trí thức yêu nước, nhất là trí thức Công giáo ở Sài Gòn, Huế và một số trí thức Việt kiều ở nước ngoài.

1. Suy nghĩ của người Công giáo tiến bộ về đạo Kitô

Qua ngòi bút của các trí thức Công giáo Lý Chánh Trung, Nguyễn Ngọc Lan, Chân Tín, Ngô Công Đức, Nguyễn Văn Trung... trên các tờ báo, tạp chí ở Miền Nam, người đọc thấy rằng Công giáo là đạo của hòa bình, nhưng lại luôn bị các thế lực lợi dụng biến thành đạo "hiếu chiến". Người Tây Phương vác súng đi cướp xứ ngoài, nói là để bảo vệ và phát

huy đạo Chúa và binh lính Hoa Kỳ được gọi là “chiến sĩ của Đức Kitô”⁽¹³⁾.

Cũng lần đầu tiên qua ngòi bút của họ, người đọc được thấy những suy tư rất mới nơi người Công giáo. Họ cho rằng, cuộc du nhập Công giáo vào Việt Nam là một “tình cờ đau đớn”, sự du nhập này “đi liền và dính líu” với chủ nghĩa thực dân”. Bởi vậy, trong họ xuất hiện *mặc cảm tội lỗi*, xa lạ ngay chính trên quê hương mình, cộng đồng Kitô hữu giống như “cục bấu tựa” trên cơ thể dân tộc.

Sau đó, nền giáo dục thực dân, người Pháp đã đẩy người Công giáo Việt Nam ra khỏi cội nguồn dân tộc: “Hội Pháp, bài học lịch sử đầu tiên là bài *Tổ tiên của chúng ta là người Gô-loa*. Người Việt Nam hồi bấy giờ học sử Pháp như lịch sử của Việt Nam, học tiếng Pháp như tiếng mẹ đẻ, đến nỗi lúc đi thi tú tài vào năm 1942, tiếng Việt là một “ngoại ngữ”, được tự do chọn lựa như tiếng Anh, Italia”⁽¹⁴⁾.

Những trí thức Công giáo trẻ tuổi rơi vào tâm trạng ở trong thế giới Tây, nhưng lại không được thành Tây thực sự, vừa cảm thấy mình *hơn* những người Việt Nam, vì không được gần Tây, vừa cảm thấy mình *thua* Tây ở một điểm nào đó, cái tâm trạng của người An Nam sống trong một thế giới Tây thật là rắc rối.

Tồn tại trong lòng dân tộc Việt Nam, nhưng Giáo hội Công giáo luôn đứng về với các chính quyền ngoại bang, luôn bị các chính quyền này sử dụng làm công cụ chống lại người Cộng sản và đa số người dân lao động nghèo đang bị áp bức. Chính vì thế Giáo hội Công giáo Việt Nam dường như là Giáo hội của người giàu. Từ đó, người trí thức Công giáo kết luận rằng: “Có lẽ từ ba thế kỷ nay, chúng ta đã đi lầm đường. Chúng ta

giúp đỡ những người nghèo... trong khi lại ngồi ăn chung với bọn giàu. Chúng ta yêu mến đất nước, trong khi lại đứng về phe kẻ thù của đất nước ấy. Chúng ta cho mà không bao giờ tự hiến thân...”⁽¹⁵⁾.

2. Suy nghĩ của người Công giáo về quê hương, dân tộc

Thực tế của cuộc chiến tranh đã buộc người Công giáo phải suy nghĩ đến hiện tình của đất nước. Trong bài nói chuyện tại Hội Liên trường, vào tháng 9/1967, Giáo sư Lý Chánh Trung đã thể hiện một thái độ, một cách nhìn nhận hết sức sâu sắc về vấn đề mất nước.

Lãnh thổ, dân tộc và chủ quyền là ba yếu tố thiết yếu để tạo thành một nước. Trong phạm vi định nghĩa này, “mất nước” đầu tiên là mất lãnh thổ; thứ hai là mất chủ quyền; và thứ ba, nguy hại hơn cả “mất” nghĩa là chết...

Với ông, mất lãnh thổ còn chiếm lại được, mất chủ quyền còn giành lại được, đó là những bệnh ngoại thương, có thể là trầm trọng đau đớn, nhưng vẫn còn hi vọng, cứu chữa nếu cơ thể còn lành mạnh bên trong, còn đủ sức đề kháng. Trái lại, mất văn hóa là căn bệnh nội tâm, nó làm tê liệt sức sống của dân tộc, nó đục khoét tòa nhà quốc gia từ trong cột, trong kèo như những con mối, con mọt, chính nó là sự chết.

Trong thế giới ngày nay, nguy cơ trầm trọng cho các dân tộc nhược tiểu không những là mất chủ quyền mà còn là mất văn hóa, và khi dân tộc mất văn

13. Lý Chánh Trung. *Tại sao tôi muốn hòa bình*, Đối diện, tài liệu đã dẫn, tr. 36.

14. Chân Tín. *Từ dòng máu Hùng Vương đến người tin đồ trong lòng dân tộc*, Đứng dậy, số ngày 25 tháng Mười, năm 1975, tr. 1.

15. Nguyễn Nghị, *Công giáo...* sđd, tr. 102.

hóa, nghĩa là mất đi linh hồn của mình, đó là lúc dân tộc bị tiêu diệt. Tiêu diệt là cái ý nghĩa sau cùng và bi đát nhất của hai chữ “mất nước: “trong trường hợp này, “mất” là mất toàn diện, mất tuyệt đối”. “Riêng tại Việt Nam trong thời kì này, hình như các mối nguy cơ đó đang tập trung lại như một cụm mây đen, vần vũ, đe dọa cùng một lúc quê hương thân yêu của chúng ta”⁽¹⁶⁾.

Nền móng của chính sách thực dân của Mỹ là Chủ nghĩa chống Cộng. Mỹ thường tập trung vào luận điệu cho rằng Cộng sản là một thế lực quốc tế, mà không có gì khác hơn là xâm lược, xích hóa các dân tộc, đưa các dân tộc vào chế độ độc tài... Chủ nghĩa Cộng sản thường được hiểu là chủ nghĩa “tam vô” và “nhị các”⁽¹⁷⁾. Nhưng người Công giáo cũng băn khoăn tại sao Mỹ và các nước Phương Tây không chống Cộng sản, các đảng Cộng sản ở chính nước mình mà tập trung các biện pháp chống Cộng sản ở Việt Nam?

Đặc biệt, sau năm 1975, sau khi cuộc tổng tiến công mùa Xuân năm 1975 thắng lợi, bị kích động bởi những luận điệu phản động của Mỹ-Ngụy về một cuộc tắm máu của Cộng sản... nhiều giáo dân hoảng hốt bỏ chạy ra nước ngoài. Nhưng với niềm tin mới vào chế độ Cộng sản và tình cảm gắn bó với quê hương, người Việt Nam Công giáo yêu nước đã quyết tâm ở lại và vận động đồng bào Công giáo sống dân thân vào chế độ mới, để cùng với những người cộng sản kiến thiết đất nước phồn vinh.

3. Thái độ của người Công giáo về hiện tình đất nước

Có ý kiến cho rằng “người Công giáo Việt Nam đa số chống Cộng trước khi có Cộng sản Việt Nam”⁽¹⁸⁾. Đó là di sản mà

chủ nghĩa thực dân Phương Tây truyền vào Việt Nam.

Tuy nhiên, “thái độ đó không phải là của tất cả người Công giáo Miền Nam, cũng như chưa chắc là của đa số người Công giáo Miền Nam. Đó chỉ là thái độ của phần lớn hàng giáo phẩm giáo sĩ và của các giáo dân trong thành thị, nghĩa là những người chưa nếm mùi chiến tranh, mà trái lại làm ăn phát đạt nhờ chiến tranh và sự hiện diện của ngoại quốc”⁽¹⁹⁾.

Tuy nhiên, qua thực tiễn đấu tranh cách mạng ở Miền Nam Việt Nam, người ta ngày càng ngang nhiên thể hiện tinh thần “thân Cộng” mà không cần phải giấu giếm. Đó không phải là một sự chọn lựa hoàn toàn trù tượng thuần túy ý thức hệ mà là nảy sinh trong thực tiễn chiến đấu của dân tộc.

Tham gia vào cuộc đấu tranh, việc tiếp xúc với người Cộng sản, người Công giáo đã thực hiện được một sự chuyển biến quan trọng trong ý thức và thái độ đối với dân tộc, đối với chủ nghĩa xã hội. Trước những thảm khốc của chiến tranh Việt Nam, những người Việt Nam Công giáo đòi hòa bình và hòa bình đích thực chỉ có thể thực hiện với việc Mỹ rút quân khỏi Việt Nam và lật đổ chính quyền Sài Gòn tay sai của ngoại bang.

Thật rõ ràng là họ chống Mỹ như những người Cộng sản, những người từ đầu đã nhìn thấy bản chất xâm lược của

16. Lý Chánh Trung. *Suy nghĩ về hai chữ “Mất nước”*, sđd, tr. 143.

17. Tam vô là vô tôn giáo, vô tổ quốc, vô gia đình. Nhị các: các tận sở năng, các thụ sở nhu.

18. Xem Nguyễn Văn Trung, *Tín lí, tâm lí, xã hội*, báo Đối Diện, số 3 tháng 6-1969, tr. 8.

19. Lý Chánh Trung. *Người Công giáo và chính trị ở Việt Nam*, tài liệu đã dẫn, tr. 10.

Mỹ. Có người đã gọi đó là một sự “tìm về” (có đi xa nên mới có tìm về, xa dân tộc nên mới tìm về dân tộc), nhưng có người lại gọi là sự “đi xa” chủ nghĩa quốc gia mà đế quốc và tay sai dựng lên.

Xuất phát từ ý thức “trở về với dân tộc” người Công giáo đã gặp được người Cộng sản và chấp nhận chủ nghĩa xã hội như một giải pháp để giải phóng dân tộc và đưa dân tộc đi lên. Trên tư tưởng đó, người Công giáo bắt đầu không còn nhìn nhận những người Cộng sản như kẻ thù của mình, mà trở thành những người anh em, những người có chung cội nguồn, đó là dòng máu Hùng Vương và những người tín hữu, trước khi là người Công giáo, ông đã là một người Việt Nam. Trước đó, Linh mục Đạm Quang Linh – một linh mục cốt cán trong phong trào Duy Tân bị Pháp bắt đày ra Côn Đảo, cũng đã nói: Trước khi làm người tu hành, phải là một công dân yêu nước đã. Từ đó danh xưng “người Việt Nam Công giáo” như thể hiện cho một sự trở về của người Công giáo yêu nước đấu tranh cho độc lập, hòa bình của dân tộc Việt Nam.

Cuộc tranh đấu này diễn ra trong nội bộ Giáo hội Công giáo Miền Nam và chính trong suy tư của mỗi người Công giáo yêu nước ở Miền Nam Việt Nam. Hiện thực chiến tranh đã đánh thức những truyền thống dân tộc trong mỗi người dân Việt Nam và đa số người Công giáo đã xác định được trách nhiệm của mình đối với dân tộc, nó chính là trách nhiệm của toàn thể người dân Việt Nam, trong đó có đa số nhân dân lao động, có người Cộng sản và không Cộng sản, có người Công giáo và không Công giáo.

Kết luận

Dưới thời chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, các phong trào đấu tranh của người Công giáo ở Sài Gòn diễn ra rất đa dạng, tập trung vào các mục tiêu chung của nhân dân lao động, của đất nước như vấn đề hòa bình, dân sinh dân chủ... Qua đấu tranh, người Công giáo yêu nước xích lại gần với dân tộc, với sự nghiệp đấu tranh thống nhất đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đặc biệt cuộc tranh đấu về tư tưởng mở ra một con đường cho người Công giáo ở Sài Gòn nói riêng và Miền Nam nói chung được tìm về với dân tộc, đồng hành cùng với những người anh em trong môi trường xã hội mới. Bên cạnh đấu tranh chống lại chính quyền Mỹ - Thiệu, trong nội bộ Giáo hội Công giáo Miền Nam cũng diễn ra cuộc tranh đấu giữa thiểu số người Việt Nam Công giáo “tiến bộ” với “đa số thâm lặng” mà ở đây chính là giới giáo quyền. Người Công giáo tiến bộ đòi hỏi giáo quyền bày tỏ thái độ rõ ràng với những thực tế của xã hội, ủng hộ cuộc đấu tranh của người Việt Nam Công giáo.

Phong trào người Việt Nam Công giáo đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc không phải là đa số, nhưng lịch sử đã ghi nhận công lao của họ trong sự nghiệp đấu tranh đòi lại độc lập cho dân tộc. Đặc biệt, tuy nhỏ bé nhưng những hành động của thiểu số này mang nhiều ý nghĩa. Mở ra một hành trình mới cho người Công giáo Việt Nam tìm về với dân tộc, với truyền thống văn hóa, với cội nguồn từng bị lãng quên của mình./.